TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57 /2022/QĐST-HNGĐ	*Sông Công, ngày 21 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Hàn Thị Đ, sinh năm 1975; trú tại: Tổ 3, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên;

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972; trú tại: Tổ 3, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hàn Thị Đ và ông Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hàn Thị Đ và ông Nguyễn Văn S nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Đ và ông S có 02 con chung là Nguyễn Tấn Hiệp, sinh ngày 13/7/1995 và Nguyễn Thanh Huyền, sinh ngày 12/11/2007.

Bà Đ và ông S thỏa thuận, giao cho bà Hàn Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thanh H. Con chung Nguyễn Tấn H

đã trưởng thành, có đủ khả năng lao động và tài sản để tự nuôi mình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đ, ông S tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Đ, ông S tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Bà Hàn Thị Đ tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0001600 ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả bà Hàn Thị Đ 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Sông Công (2b);
- Chi cục THADS TP. Sông Công;
- UBND phường Châu Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Bản